TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày: 29-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp;

Ông Lường Văn Pọm;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 26-12-2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/HSST- QĐ, ngày 02-01-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981; tại xã QH, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã QH, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; Hiện bị can đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 1/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; con bà: Nguyễn Thị X (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 3 tiền án:

+ Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15(mười lăm) tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản .

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 31-12-2017 (là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo tại bán án số:18/2018/HSST, ngày 28-3-2018 của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

**** Bị hại: anh Lò Văn H*;**

Địa chỉ: Bản NB, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14-12-2017, Nguyễn Văn B; trú tại: Thôn C, xã QH, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đến nhà bạn là anh Lò Văn N ở bản NB, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, B ăn cơm và ngủ lại nhà anh Lò Văn N. Đến khoảng 8 giờ ngày 15-12-2017 Lò Văn N chở B từ nhà N đến cây xăng thuộc bản NB, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để B đón xe về nhà, B tiếp tục đi bộ đến nhà anh trai ruột của N là Lò Văn H, ở bản NB, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La chơi. Tại nhà anh H, B quan sát thấy chìa khóa xe mô tô để ở trên bàn uống nước nên B nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô của anh H, lợi dụng lúc anh H đi ra khỏi nhà, B lấy chiếc chìa khóa đi ra ngoài sân, B cắm chìa khóa vào chiếc xe mô tô BKS 26B1-702.49 nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu sơn trắng đen, rồi điều khiển xe về hướng thành phố Sơn La để tìm nơi tiêu thụ, khi B đi đến khu vực Km 01 Quốc lộ 6B thuộc địa phận bản B, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu dừng xe để kiểm tra B không đội mũ bảo hiểm, không bằng lái xe và nồng độ cồn vượt quá mức quy định. Do sợ bị phát hiện nên B đã đi bộ ra đường Quốc lộ 6A để bắt xe buýt về thành phố Sơn La. Đến tối ngày 15-12-2017, B đón xe khách từ thành phố Sơn La về Hà Nội rồi về nhà ở thôn C, xã QH, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Đến ngày 01-01-2018 B đi đến xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, hiện Nguyễn Văn B đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến, xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Ngày 20-12-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy, BKS: 26B1 – 702.49, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Trắng - đen, xe mua từ năm 2013 mà Nguyễn Văn B đã lấy trộm.

Tại kết luận số: 04/KL-HĐ ngày 05-01-2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận: Chiếc xe mô tô, BKS: 26B1 – 702.49, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng-đen, xe đã qua sử dụng có giá trị là: 13.800.000^{đ} (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 20-12-2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc xe BKS: 26B1 - 702.49, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Trắng - đen, xe đã qua sử dụng cho bị hại là anh Lò Văn H.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại anh Lò Văn H đã nhận lại tài sản do bị cáo Nguyễn Văn B đã chiếm đoạt. Nay anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 26-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Lò Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SRIUS, BKS: 26B1-702.49 màu sơn trắng đen. Anh H nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 15-12-2017, Nguyễn Văn B; trú tại: Thôn C, xã QH, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy: BKS: 26B1 - 702.49, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SRIUS, màu sơn trắng đen qua định giá tài sản giá trị còn lại là 13.800.000^{đ} của gia đình anh Lò Vă H; trú tại: Bản NB, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác

có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội xâm phạm sở hữu. Đã tái phạm chưa được xoá án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý " *Là tái phạm nguy hiểm"*.Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: Trộm cắp tài sản. Vi phạm điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thị bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

a, ...

.....

g, Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng".

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn B đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích chiếm đoạt tài sản để tư lợi cho cá nhân, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, là tái phạm nguy hiểm. Cần vận dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 02 năm đến 07 năm đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo đã bị xử phạt hai lần về tội xâm phạm sở hữu, đã được đi cải tạo nhưng vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Tại phiên tòa ngày 28-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang bị cáo đã không khai ra hành vi phạm tội của vụ án đang bị xét xử. Nay HĐXX xét thấy bị cáo không thật sự ăn năn hối cải, không thành khẩn khai báo về hành vi của mình, do vậy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản thực hiện vào ngày 31-12-2017, là hành vi phạm tội sau so với hành vi phạm tội của vụ án đang xét xử. Do vậy cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức rõ hành vi

của mình là phạm pháp, do không chịu lao động chính đáng, hám lời, nên đã coi thường pháp luật cố tình phạm tội để có tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, người công dân tốt có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Nguyễn Văn B đang thi hành bản án số: 18/2018/HSST, ngày 28-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-12-2017 (là ngày bắt tạm giam giữ đối với bị cáo) về tội: Trộm cắp tài sản. Nay xét thấy bị cáo đang chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này. Do vậy cần tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án đối với bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị giam giữ ở bản án trước. Vận dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Nguyễn Văn B còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự. Nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Lò Văn H: 01 chiếc xe máy: BKS: 26B1 – 702.49, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng đen. Anh H nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B: 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Tổng hợp hình phạt tù của hai bản án: Bản án số: 18/2018/HSST, ngày 28-3-2018 của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HSST, ngày 29-01-2019 của Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là: 72 (bảy mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31-12-2017 (là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo tại bản án số:18/2018/HSST, ngày 28-3-2018 của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000[đ].

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Lò Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Trại giam Quyết Tiến;
- Chi cục THADS;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương